DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ PHỎNG VẤN KỲ TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG NĂM 2026, BỆNH VIỆN SẢN - NHI BẮC NINH SỐ 2

TT	Mã số	CDNN	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo				Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN				Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo	Ngày cấp			Số	PVCM	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	HĐ 2	Bác sĩ (hạng III)	Viêm Thị Trang	12/10/2001	TDP Vân Mẫu, phường Nam Sơn, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ y khoa	ĐH Y Dược Hải Phòng	30/6/2025	Anh B1	CNTT cơ bản	001975/BN-GPHN	Y khoa	14/9/2026	SYT Bắc Ninh	
2	HĐ 2	Bác sĩ (hạng III)	Vũ Thị Thu Huyền	04/01/1996	Thôn Làng Bất Lự, xã Đại Đồng, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ đa khoa	ĐH Y Hà Nội	16/7/2021	Anh B2	CNTT cơ bản	006504/BN-CCHN	Nhi khoa	29/8/2023	SYT Bắc Ninh	Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình học và bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ Nhi khoa
3	HĐ 2	Bác sĩ (hạng III)	Nguyễn Thị Lệ Thúy	03/10/2001	Thôn Đông Phong, xã Tam Đa, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ y khoa	ĐH Y Dược Hải Phòng	30/6/2025	Anh Bậc 3	CNTT cơ bản	001969/BN-GPHN	Y khoa	14/9/2026	SYT Bắc Ninh	
4	HĐ 2	Bác sĩ (hạng III)	Trần Quang Hợp	25/9/2001	Thôn Trung Tâm, xã Xuân Cẩm, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ y khoa	ĐH Y - Dược, ĐH Thái Nguyên	11/7/2025	Anh Bậc 3	CNTT cơ bản	002051/BN-GPHN	Y khoa	24/9/2026	SYT Bắc Ninh	
5	HĐ 2	Bác sĩ (hạng III)	Hoàng Thị Thảo	22/10/1999	TDP Vệ Xá, phường Phù Lãng, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ y khoa	ĐH Y Dược Hải Phòng	01/7/2024	Anh A2	CNTT cơ bản	000623/BN-GPHN	Y khoa	20/8/2025	SYT Bắc Ninh	
6	HĐ 2	Bác sĩ (hạng III)	Đỗ Thị Thu Trang	26/8/1997	Thôn Đông Kết, xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	ĐH Y Dược, ĐH Quốc gia	15/7/2022	Anh bậc 4	CNTT cơ bản	000088/HY-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	19/6/2024	SYT Hưng Yên	Có chứng chỉ Bác sĩ nhi đa khoa 18 tháng
7	HĐ 2	Bác sĩ (hạng III)	Nguyễn Thị Hiền	12/7/1997	Thôn Lạc Thành Bắc, xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Đại học	Bác sĩ y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	26/7/2021	Anh C1	CNTT cơ bản	010473/TB-CCHN	KBCB CK Nhi	11/7/2023	SYT Thái Bình	Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình học và bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ Nhi khoa
8	HĐ 2	Bác sĩ (hạng III)	Nguyễn Sỹ Tài	01/01/2001	TDP Thịnh Đức, phường Gia Bình, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	30/6/2025	Anh A2	CNTT cơ bản	002052/BN-GPHN	Y khoa	24/9/2026	SYT Bắc Ninh	
9	HĐ 2	Bác sĩ (hạng III)	Nguyễn Công Lương	21/01/2001	Thôn Trùng Quán, xã Phù Đổng, TP. Hà Nội	Đại học	Bác sĩ y khoa	ĐH Y Dược, ĐH Thái Nguyên	11/7/2025	Anh bậc 3	CNTT cơ bản	013926/HNO-GPHN	Y khoa	12/10/2026	SYT Hà Nội	
10	HĐ 3	Bác sĩ (hạng III)	Trần Văn Hữu	17/10/2000	TDP Mão Đoài, phường Mão Điền, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ y khoa	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	07/7/2025	Anh Bậc 3	CNTT cơ bản	002173/BN-GPHN	Y khoa	22/10/2026	SYT Bắc Ninh	

TT	Mã số	CDNN	Họ	tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo				Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN				Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo	Ngày cấp			Số	PVCM	Ngày cấp	Nơi cấp	
11	HĐ	4	Bác sĩ (hạng III)	Đặng Phương	Thảo	18/6/2001	TDP Đông Ngàn, phường Từ Sơn, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ y khoa	HĐ Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	30/6/2025	Anh Bậc 3	CNTT cơ bản	001849/BN-GPHN	Y khoa	20/7/2026	SYT Bắc Ninh	
12	HĐ	4	Bác sĩ (hạng III)	Phạm Thị Kiều	Linh	13/3/2000	TDP An Bình, phường Gia Bình, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ y khoa	ĐH Y Dược Hải Phòng	01/7/2024	Anh A2	CNTT cơ bản	000626/BN-GPHN	Y khoa	20/8/2025	SYT Bắc Ninh	
13	HĐ	5	Bác sĩ (hạng III)	Nguyễn Thị	Phượng	21/01/2000	Thôn Xuân Lai, phường Gia Bình, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ y khoa	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	29/7/2024	Anh Bậc 3	CNTT cơ bản	000737/BN-GPHN	Y khoa	08/10/2025	SYT Bắc Ninh	Có cc chuyên khoa cơ bản: Chẩn đoán hình ảnh cơ bản
14	HĐ	5	Bác sĩ (hạng III)	Nguyễn Thị	Việt	22/12/2001	Thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ y khoa	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	07/7/2025	Anh Bậc 3	CNTT cơ bản	002001/BN-GPHN	Y khoa	21/9/2026	SYT Bắc Ninh	
15	HĐ	5	Bác sĩ (hạng III)	Nguyễn Thái	Thịnh	03/8/2001	73 Nguyễn Cao, phường Kinh Bắc, TP. Bắc Ninh	Đại học	Bác sĩ y khoa	ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	30/6/2025	Anh B1	CNTT cơ bản	002017/BN-GPHN	Y khoa	21/9/2026	SYT Bắc Ninh	
16	HĐ	6	Điều dưỡng hạng III	Nguyễn Thế	Thường	22/02/1999	TDP Cung Kiệm, phường Nhân Hòa, TP. Bắc Ninh	Đại học	Điều dưỡng	ĐH Thăng Long	20/4/2022	Anh A2	CNTT cơ bản	000066/BN-GPHN	Điều dưỡng	25/4/2024	SYT Bắc Ninh	
17	HĐ	8	Hộ sinh hạng III	Lê Hải	Anh	08/9/2003	Thôn Thạch Đà 1, xã Yên Lãng, TP, Hà Nội	Đại học	Hộ sinh	ĐH Y - Dược, ĐH Thái Nguyên	01/7/2025	Anh B1	CNTT cơ bản	011873/HNO-GPHN	Hộ sinh	01/7/2026	SYT Hà Nội	
18	HĐ	9	Kỹ thuật y hạng III	Vũ Thị	Loan	03/9/1995	TDP Phú Văn, phường Lương Tài, TP. Bắc Ninh	Đại học	Xét nghiệm y học	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	25/8/2017	Anh A2	CNTT cơ bản	027909/HNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	26/7/2019	SYT Hà Nội	- CC An toàn sinh học tại phòng xét nghiệm ATSH cấp II - CC Quản lý chất lượng xét nghiệm
19	HĐ	9	Kỹ thuật y hạng III	Nguyễn Thị	Hương	27/01/1991	TDP Việt Hùng, phường Quế Võ, TP. Bắc Ninh	Đại học	Xét nghiệm y học	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	18/10/2013	Anh B	B	0002767/BN-CCHN	Xét nghiệm huyết học, sinh hóa, vi sinh	21/11/2014	SYT Bắc Ninh	CC An toàn sinh học tại phòng xét nghiệm ATSH cấp II - Kỹ thuật lấy mẫu, XN test nhanh KN Sars-cov-2 - Tư vấn, XN HIV - Quản lý chất lượng xét nghiệm

TT	Mã số	CDNN	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo				Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN				Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo	Ngày cấp			Số	PVCM	Ngày cấp	Nơi cấp	
20	HĐ 9	Kỹ thuật y hạng III	Nguyễn Thị	Lan	18/02/2002	Thôn Phả Lại, phường Phù Lãng, TP. Bắc Ninh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	08/10/2024	Anh bậc 3	CNTT cơ bản	002233/BN-GPHN	Xét nghiệm y học	09/11/2026	SYT Bắc Ninh	
21	HĐ 9	Kỹ thuật y hạng III	Nguyễn Thị Ngọc	Hoài	12/4/2002	TDP An Thịnh, phường Kinh Bắc, TP. Bắc Ninh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	ĐH Y dược Hải Phòng	01/7/2024	Anh B2	CNTT cơ bản	000285/BN-GPHN	Xét nghiệm y học	18/02/2025	SYT Bắc Ninh	Có chứng chỉ ATSH trong phòng XN ATSH cấp II
22	HĐ 9	Kỹ thuật y hạng III	Lê Thị	Gấm	02/5/2002	TDP Quảng Lãm, phường Chi Lăng, TP. Bắc Ninh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	ĐH Y Dược, ĐH Quốc gia	15/7/2024	Anh bậc 3	CNTT cơ bản	003873/HNO-GPHN	Xét nghiệm y học	07/3/2025	SYT Hà Nội	
23	HĐ 9	Kỹ thuật y hạng III	Nguyễn Thị	Thi	18/02/1995	Thôn Hiệp Sơn, xã Đông Cứu, TP. Bắc Ninh	Đại học	Xét nghiệm y học	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	25/8/2017	Anh A2	CNTT cơ bản	005050/BN-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	12/6/2019	SYT Bắc Ninh	
24	HĐ 10	Dược sĩ (hạng III)	Dương Thị	Quyên	12/9/1990	TDP Ninh Xá, phường Kinh Bắc, TP. Bắc Ninh	Đại học	Dược học	ĐH Đại Nam	03/02/2020	Anh B	CNTT cơ bản	1016/CCHN-D-SYT-BN	Người chịu trách nhiệm CM về dược của nhà thuốc (DSĐH)	28/7/2022	SYT Bắc Ninh	
25	HĐ 11	Công tác xã hội viên	Nguyễn Thị Thùy	Dương	28/8/1992	TDP số 2, phường Võ Cường, TP. Bắc Ninh	Đại học	Công tác xã hội	ĐH Lao động - Xã hội	08/8/2014	Anh B	CNTT cơ bản					
							Thạc sĩ	Công tác xã hội	ĐH Lao động - Xã hội	13/01/2020	Anh B1						
26	HĐ 12	Hỗ trợ, phục vụ	Vũ Phương	Linh	05/11/2005	TDP Tiêu Long, phường Tam Sơn, TP. Bắc Ninh	Cao đẳng	Điều dưỡng	CĐ Y tế Bắc Ninh	20/8/2026	Anh A2	CNTT cơ bản					

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN SẢN - NHI BẮC NINH SỐ 2

TT	Mã số CCHNN		Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo				Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN				Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo	Ngày cấp			Số	PVCM	Ngày cấp	Nơi cấp	
27	HĐ	12	Hỗ trợ, phục vụ	Bùi Thị Tuyết	09/11/2004	TDP Phú Hòa, phường Lương Tài, TP. Bắc Ninh	Đại học	Y tế công cộng	ĐH Y Hà Nội	17/7/2026	Anh Bậc 3	CNTT cơ bản					
28	HĐ	12	Hỗ trợ, phục vụ	Diêm Ngọc Minh	25/11/2004	TDP Khả Lễ, phường Võ Cường, TP. Bắc Ninh	Đại học	Công tác xã hội	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn	08/7/2026	Anh B1						
29	HĐ	12	Hỗ trợ, phục vụ	Nguyễn Thị Hà Giang	22/11/2004	TDP Lạc Thổ, phường Thuận Thành, TP. Bắc Ninh	Đại học	Y tế công cộng	ĐH Y tế công cộng	26/6/2026	Anh B1	CNTT cơ bản					
30	HĐ	12	Hỗ trợ, phục vụ	Nguyễn Thùy Linh	13/01/2004	TDP Xuân Ổ B, phường Võ Cường, TP. Bắc Ninh	Đại học	Công tác xã hội	ĐH Công đoàn	17/6/2026		CNTT cơ bản					
31	HĐ	12	Hỗ trợ, phục vụ	Nguyễn Thị Ngọc Mai	15/5/2004	TDP Xuân Ổ B, phường Võ Cường, TP. Bắc Ninh	Đại học	Y tế công cộng	ĐH Y tế công cộng	15/7/2026	Anh B1	CNTT cơ bản					
32	HĐ	12	Hỗ trợ, phục vụ	Nguyễn Thị Gấm	01/02/1997	TDP Nghi An, phường Trạm Lộ, TP. Bắc Ninh	Cao đẳng	Dược	CĐ Y tế Thái Nguyên	17/9/2018			2942/CCHN-D-SYT-BN	CĐ Dược (Cơ sở bán lẻ thuốc)	25/02/2025	SYT Bắc Ninh	
33	HĐ	12	Hỗ trợ, phục vụ	Lê Cẩm Châu	14/7/2004	TDP Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, TP. Bắc Ninh	Đại học	Xã hội học	ĐH Công đoàn	17/6/2026							